

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ QUYỀN PHỤ NỮ VÀ QUYỀN TRẺ EM

NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH^(*)

Tóm tắt: Trong các tác phẩm của mình, C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã dành nhiều nghiên cứu về quyền phụ nữ và trẻ em, đây là hai trong số những nhóm người dễ bị tổn thương trong xã hội. Với quan điểm sâu sắc, toàn diện và đầy tính nhân văn, các nhà kinh điển đã tố cáo những vi phạm của giai cấp tư sản trong việc bóc lột sức lao động, tước đoạt quyền tự do, bình đẳng, quyền được giáo dục, được phát triển toàn diện bản thân; đồng thời chỉ ra con đường, biện pháp để mang lại những quyền lợi chính đáng mà phụ nữ và trẻ em đáng được hưởng. Trách nhiệm mang lại quyền cho con người nói chung và phụ nữ, trẻ em nói riêng thuộc về nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó nhà nước giữ vai trò quan trọng.

Từ khóa: Chủ nghĩa Mác-Lênin; quyền phụ nữ; quyền trẻ em.

Abstract: Studies about women's rights and children's rights frequently appeared in Marx, Engels and Lenin's works, as women and children are the most vulnerable social groups. With comprehensive and humanistic perspectives, these classics revealed how the capitalists violated women's and children's rights through labor exploitation, freedom violation and right disruption. They also pointed out interventions to ensure women's and children's rights. The state and socio-political organizations are responsible for right protection, in which the state plays the key role.

Keywords: Marxism-Leninism; women's right; children's right.

Ngày nhận bài: 13/9/2018; Ngày sửa bài: 10/10/2018; Ngày duyệt đăng bài: 29/01/2019.

1. Đặt vấn đề

Phụ nữ và trẻ em luôn là những người nhận được nhiều sự quan tâm của xã hội, được bảo vệ, chăm sóc và tạo mọi điều kiện cho sự phát triển toàn diện. Nhưng ở trong chế độ tư bản chủ nghĩa, họ lại là những người chịu thiệt thòi hơn trong việc tiếp cận và thụ hưởng các quyền cơ bản của con người, thậm chí bị vi phạm nghiêm trọng các quyền đó. Khi xem xét các quyền này, C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin luôn đặt trong mối quan hệ biện chứng với chế độ kinh tế, xã hội, nhà nước, pháp luật. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ làm sáng rõ hơn những tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin về quyền phụ nữ, quyền trẻ em cũng như

biện pháp để mang lại những quyền đó.

2. Quyền phụ nữ

Trong các tác phẩm của mình, C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã nhiều lần đề cập đến quyền phụ nữ. Trong xã hội còn sự phân chia giai cấp, còn áp bức, bóc lột, bất công thì việc đảm bảo quyền của phụ nữ càng là vấn đề cấp bách. Xã hội chỉ thực sự giải phóng khi phụ nữ được giải phóng hoàn toàn "trong một xã hội nhất định, trình độ giải phóng phụ nữ là cái thước đo tự nhiên của sự giải phóng chung"⁽¹⁾.

^(*) NCS. Khoa Triết học, Học viện Khoa học xã hội.

⁽¹⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 20, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.361.

Theo Chủ nghĩa Mác-Lênin, người phụ nữ phải chịu những sự nô dịch, bất bình đẳng và vi phạm quyền con người là do nhiều nguyên nhân như kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và nhận thức, trong các yếu tố đó thì nguyên nhân kinh tế giữ vai trò hàng đầu. Các yếu tố này có sự tác động qua lại với nhau càng làm tăng thêm mức độ vi phạm nhân quyền và bất bình đẳng nam nữ.

Trong xã hội tư bản, quyền của người phụ nữ bị vi phạm nghiêm trọng. C.Mác, Ph.Ăngghen phê phán: “Đối với người tư sản, vợ hẳn chẳng qua chỉ là một công cụ sản xuất” hay “hôn nhân của giai cấp tư sản thật ra là chế độ cộng thể”⁽²⁾. Phụ nữ chịu nhiều thiệt thòi và bất bình đẳng từ trong gia đình đến ngoài xã hội, không được hưởng các quyền cơ bản của con người. Trong các nhà máy, công xưởng, lao động phụ nữ và trẻ em được sử dụng như một hình thức khổ sai: “Lao động thủ công càng ít cần đến sự khéo léo và sức lực chừng nào, nghĩa là công nghiệp hiện đại càng phát triển thì lao động của đàn ông càng được thay thế bằng lao động của đàn bà và trẻ em... Tất cả đều là công cụ lao động mà chi phí thì thay đổi tùy theo lứa tuổi và giới tính”⁽³⁾. Hơn thế, người phụ nữ còn chịu sự bất bình đẳng về tiền lương họ được hưởng so với nam giới, tuy cùng một công việc và thời gian như nhau: “Họ cùng làm ở công xưởng 10 giờ một ngày, nhưng chỉ được tất cả có 1,10 - 1,50 mác (nam giới thì được 2,50 - 2,70 mác) và nếu trả công theo sản phẩm thì họ được 1,7 - 2,0 mác”⁽⁴⁾. Xã hội từ khi xuất hiện tư hữu và sự phân chia giai cấp, đã dẫn đến sự ra đời của chế độ hôn nhân một vợ, một

chồng; phụ nữ mất dần vai trò là người chủ trong gia đình, họ bị phụ thuộc vào người chồng và người cha; ngoài xã hội, người phụ nữ bị áp bức, bóc lột về mặt giai cấp, chịu nhiều rủi ro và bất công. Mỗi quan hệ vợ chồng không phải dựa trên sự bình đẳng, mà là sự áp bức, nô dịch, “ngay cả trong nhà, người đàn ông cũng nắm lấy quyền cai quản, còn người đàn bà thì bị hạ cấp, bị nô dịch, bị biến thành nô lệ cho sự dâm dăng của đàn ông, thành một công cụ sinh đẻ đơn thuần”⁽⁵⁾ và “sự đối lập giai cấp đầu tiên xuất hiện trong lịch sử là trùng với sự phát triển của sự đối kháng giữa chồng và vợ trong hôn nhân cá thể, và sự áp bức giai cấp đầu tiên là trùng với sự nô dịch của đàn ông đối với đàn bà”⁽⁶⁾. Nguyên nhân của những bất bình đẳng, của sự nô dịch đối với phụ nữ, theo chủ nghĩa Mác-Lênin là do kinh tế, do sự sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất, vai trò và vị trí khác nhau trong quá trình nắm giữ và sử dụng tư liệu, trong phân phối sản phẩm làm ra, “tình trạng không bình quyền giữa đôi bên, do những quan hệ xã hội trước kia để lại cho chúng ta, tuyệt nhiên không phải là nguyên nhân, mà là kết quả của việc áp bức đàn bà về mặt kinh tế”⁽⁷⁾.

⁽²⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.623.

⁽³⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.606.

⁽⁴⁾ V.I.Lênin (1975), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, tr.198.

⁽⁵⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.93.

⁽⁶⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.104.

⁽⁷⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.115.

Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, phụ nữ luôn phải chịu mọi sự bóc lột, bất công. V.I.Lênin cho rằng: “Hàng triệu và hàng triệu phụ nữ trong những gia đình như vậy đang sống (hoặc nói cho đúng hơn đang bị đẩy đọa) trong kiếp “gia nô”, ra sức lo ăn, lo mặc cho cả gia đình bằng từng xu nhỏ mà họ phải trả bằng những cố gắng phi thường hàng ngày và bằng “sự tiết kiệm” tất cả mọi thứ - chỉ trừ có “tiết kiệm” lao động của bản thân”⁽⁸⁾, “...ngay trong điều kiện hoàn toàn bình đẳng, thì sự thật phụ nữ vẫn bị trói buộc, vì toàn bộ công việc gia đình đều trút lên vai phụ nữ”⁽⁹⁾. Người phụ nữ phải chi tiêu, quán xuyến tất cả mọi việc trong gia đình bằng đồng lương ít ỏi, điều này càng khó khăn hơn đối với những gia đình tiểu nông, thị dân, công nhân viên chức nhỏ. Họ cũng không được pháp luật bảo vệ quyền lợi, không được công nhận quyền bình đẳng với nam giới, phụ nữ “không có quyền gì cả vì pháp luật không cho họ có quyền bình đẳng với nam giới”⁽¹⁰⁾ hay “... trong dân luật, trong các đạo luật quy định quyền lợi của phụ nữ trong gia đình và quyền ly hôn của phụ nữ, thì ở nơi nào phụ nữ cũng ở vào địa vị bất bình đẳng, ở vào địa vị bị khinh miệt”⁽¹¹⁾.

Để thay đổi địa vị và giải phóng người phụ nữ, để bảo đảm quyền con người, theo các nhà kinh điển cần phải thực hiện các nhiệm vụ cách mạng sau:

Thứ nhất, phải đảm bảo quyền lao động cho người phụ nữ, cụ thể hơn là xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, đảm bảo người phụ nữ có quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, tham gia vào quá trình lao động xã hội: “...rằng sự

giải phóng người phụ nữ, địa vị bình đẳng của người phụ nữ với nam giới, là không thể có được và mãi mãi sẽ không thể có được, chừng nào mà phụ nữ vẫn còn bị gạt ra ngoài lao động xã hội có tính chất sản xuất và còn phải khuôn mình trong lao động tư nhân của gia đình. Chỉ có thể giải phóng được người phụ nữ khi người phụ nữ có thể tham gia sản xuất trên một quy mô xã hội rộng lớn...”⁽¹²⁾. Chỉ khi nào xóa bỏ sự sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và phụ nữ được tham gia vào lao động xã hội thì khi đó phụ nữ mới được giải phóng khỏi nô dịch và áp bức, mới thay đổi địa vị của mình. Sự bất bình đẳng biểu hiện trước hết trong phạm vi gia đình, người vợ luôn phải chịu áp bức, nô dịch và bất bình đẳng với người chồng. Ph.Ăngghen viết: “Trong gia đình, người chồng là nhà tư sản, người vợ đại biểu cho giai cấp vô sản”⁽¹³⁾. Từ những bất bình đẳng trong gia đình làm người phụ nữ mất dần vai trò và địa vị ngoài xã hội, cùng với đó là sự chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, phụ nữ không được tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất xã hội, dẫn đến những bất bình đẳng về địa vị kinh tế và địa vị pháp lý. C.Mác và

⁽⁸⁾ V.I.Lênin (1980), *Toàn tập*, tập 23, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tr.173.

⁽⁹⁾ V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 39, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tr.231.

⁽¹⁰⁾ V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 42, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tr.163 - 164.

⁽¹¹⁾ V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 39, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tr.230.

⁽¹²⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.242.

⁽¹³⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.116.

Ph.Ăngghen viết: “Tình hình sự bình đẳng trước pháp luật giữa nam và nữ trong hôn nhân cũng chẳng tốt hơn. Tình trạng không bình quyền giữa đôi bên, do những quan hệ xã hội trước kia để lại cho chúng ta, tuyệt nhiên không phải là nguyên nhân, mà là kết quả của việc áp bức đàn bà về mặt kinh tế”⁽¹⁴⁾. Chính những bất bình đẳng về kinh tế là nguyên nhân dẫn đến những sự bất bình đẳng khác trong xã hội, trong đó có bất bình đẳng về pháp luật. Vì vậy người phụ nữ chỉ có thể được giải phóng và bình đẳng với nam giới khi xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, xóa bỏ sự áp bức, bóc lột và bất bình đẳng xã hội. Và “điều kiện tiên quyết để giải phóng phụ nữ là làm cho toàn bộ nữ giới trở lại tham gia nền sản xuất xã hội”⁽¹⁵⁾. Đây cũng là tiền đề quan trọng để phụ nữ được tôn trọng danh dự, nhân phẩm, được bình quyền với nam giới và hưởng những quyền con người.

Thứ hai, người phụ nữ phải được giải phóng khỏi địa vị “nô lệ trong gia đình”, bị lệ thuộc vào cảnh suốt đời chỉ có trông nom việc bếp núc và con cái, vì: “Việc tế gia nội trợ đã mất tính chất xã hội của nó... người vợ trở thành người đầy tớ chính và không được tham gia nền sản xuất xã hội”⁽¹⁶⁾ và “những công việc nội trợ của người đàn bà đã mất hết ý nghĩa của nó so với lao động sản xuất của người đàn ông; lao động của người đàn bà chỉ là một sự đóng góp không đáng kể”⁽¹⁷⁾. Phụ nữ mất dần địa vị ngoài xã hội và những đóng góp đều không được coi trọng vì họ phải gánh vác hết những công việc trong gia đình, những việc này

làm mất nhiều thời gian và không mang lại thu nhập nên địa vị của họ bị giảm xuống. Vì vậy, điều kiện quan trọng để giải phóng phụ nữ là cần lôi cuốn họ tham gia vào lao động sản xuất của xã hội: “Chỉ có thể giải phóng được người phụ nữ khi người phụ nữ có thể tham gia sản xuất trên một quy mô xã hội rộng lớn và chỉ phải làm công việc trong nhà rất ít”⁽¹⁸⁾. Đây là một quá trình lâu dài, đòi hỏi phải cải tạo một cách căn bản cả nền kỹ thuật xã hội lẫn tập quán xã hội. Trách nhiệm này thuộc về các tổ chức chính trị xã hội, nhà nước, trong đó nhà nước giữ vai trò quan trọng trong việc đưa ra chủ trương, chính sách giúp người phụ nữ giảm bớt công việc gia đình như xây dựng nhà trẻ, trường học... nơi họ có thể gửi con vào và có thời gian, điều kiện tham gia lao động sản xuất, từ đó: “địa vị của đàn bà, của tất cả đàn bà, cũng có một sự thay đổi quan trọng... Việc nuôi dạy con cái trở thành công việc của xã hội; xã hội chăm sóc tất cả các trẻ em như nhau, dù đó là con hợp pháp hay con hoang”⁽¹⁹⁾.

Thứ ba, phụ nữ cũng có quyền tham gia vào công việc nhà nước, có các quyền chính trị như nam giới. V.I.Lênin đã

⁽¹⁴⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.515.

⁽¹⁵⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.116.

⁽¹⁶⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.115.

⁽¹⁷⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.241.

⁽¹⁸⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.241.

⁽¹⁹⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.118-119.

nhiều lần nói đến các biện pháp để phụ nữ thực hiện tốt quyền này: “Hủy bỏ tất cả mọi hạn chế, không trừ hạn chế nào đối với các quyền chính trị của phụ nữ”⁽²⁰⁾. “nhiệm vụ của chúng ta là phải làm cho chính trị trở thành công việc mà mỗi người phụ nữ lao động đều có thể tham dự”⁽²¹⁾, “phải làm sao cho nữ công nhân ngày càng tham gia nhiều hơn nữa vào việc quản lý các xí nghiệp công cộng, vào việc quản lý nhà nước”⁽²²⁾. Phải khuyến khích phụ nữ tham gia vào công việc chính trị và nhà nước, khi đó họ mới có quyền bình đẳng với nam giới, mới có tự do thực sự.

Thứ tư, pháp luật phải bảo đảm và bảo vệ quyền bình đẳng của phụ nữ với nam giới, từ trong phạm vi gia đình đến ngoài xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng: “Sự tất yếu phải xác lập sự bình đẳng xã hội thật sự giữa hai bên, cũng như phương thức xác lập sự bình đẳng ấy, chỉ bộc lộ ra hoàn toàn rõ ràng một khi cả vợ lẫn chồng đều hoàn toàn bình đẳng trước pháp luật”⁽²³⁾. Để làm được điều đó cần tiến hành bằng nhiều biện pháp như xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, tâm lý coi thường phụ nữ, xây dựng đời sống văn hóa mới, tạo điều kiện để phụ nữ được tham gia hoạt động xã hội... Còn V.I.Lênin khẳng định, dưới chủ nghĩa xã hội quyền của người phụ nữ sẽ được đảm bảo, cụ thể là ở nước Nga xô viết, phụ nữ và nam giới bình đẳng trước pháp luật, nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em, chính quyền nhà nước tuyên chiến chống mọi hành vi đạo đức giả và tình trạng bị mất quyền lợi. Nhưng sự bình đẳng về pháp luật mới là bình đẳng hình thức, V.I.Lênin

đòi hỏi phải có sự bình đẳng trên thực tế “bình đẳng về mặt pháp luật vẫn chưa phải là bình đẳng trong thực tế đời sống. Chúng ta phải làm sao cho nữ công nhân giành được bình đẳng với nam công nhân không những về mặt pháp luật, mà cả trong thực tế đời sống nữa”⁽²⁴⁾. Phụ nữ phải được bình đẳng về kinh tế, xã hội, được tham gia vào đời sống chính trị như nam giới. Mặt khác, người phụ nữ phải tự mình vươn lên để khẳng định vị thế, vai trò của mình trong gia đình và xã hội, đó là sự nỗ lực, cố gắng, là việc mà người phụ nữ phải tự làm “nhiệm vụ chủ yếu của phong trào nữ công nhân là đấu tranh cho phụ nữ được quyền bình đẳng về mặt kinh tế và xã hội, chứ không phải chỉ bình đẳng về hình thức”⁽²⁵⁾ và “việc giải phóng phụ nữ lao động... phải là việc của bản thân phụ nữ lao động”⁽²⁶⁾.

Thứ năm, thực hiện chế độ hôn nhân một vợ một chồng trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện, “hôn nhân muốn có giá trị phải là một giao kèo do hai bên tự nguyện ký kết; và hai là, suốt trong thời gian kết hôn với nhau, cả hai bên đều phải có những quyền lợi, những nghĩa vụ

⁽²⁰⁾ V.I.Lênin (1976), *Toàn tập*, tập 30, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, tr.257.

⁽²¹⁾ V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 39, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, tr.232.

⁽²²⁾ V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 40, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, tr.182-183

⁽²³⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.116.

⁽²⁴⁾ V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 40, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, tr.182-183.

⁽²⁵⁾ V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 40, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, tr.222.

⁽²⁶⁾ V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 39, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, tr.232.

như nhau đối với nhau⁽²⁷⁾. Đây là cơ sở để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, giải phóng phụ nữ khỏi địa vị nô lệ gia đình. Bên cạnh đó phải tiến tới xóa bỏ tình trạng hôn nhân không tự nguyện, không có tình yêu mà nguyên nhân cơ bản là do kinh tế: “Muốn cho quyền hoàn toàn tự do kết hôn được thực hiện đầy đủ và phổ biến thì sự xóa bỏ nền sản xuất tư bản chủ nghĩa và các quan hệ tài sản do nền sản xuất ấy tạo ra, phải gạt bỏ được tất cả những lý do kinh tế - những lý do phụ - hiện vẫn ảnh hưởng lớn đến việc chọn vợ kén chồng. Chỉ đến lúc ấy, mới không còn động cơ nào khác ngoài tình thương yêu lẫn nhau⁽²⁸⁾”. Khi cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, người phụ nữ cần mạnh dạn tiến tới ly hôn, giải thoát khỏi những đau khổ mà vẫn được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình về tài sản, về con cái: “Có rất nhiều lý do khiến cho người vợ có thể đòi ly dị mà không mất các quyền lợi của mình khi chia tài sản: chỉ cần người chồng hôn mê là đủ⁽²⁹⁾”.

Phụ nữ là những người dễ bị tổn thương trong xã hội, việc đảm bảo quyền phụ nữ thể hiện giá trị nhân văn, nhân đạo cao cả, là nghĩa vụ và trách nhiệm mà mọi quốc gia, dân tộc cần làm để đảm bảo quyền lợi chính đáng của một nửa nhân loại, tạo điều kiện để phụ nữ được tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

3. Quyền trẻ em

Trẻ em là mầm non của đất nước, là tương lai của dân tộc, ở bất kỳ chế độ xã hội nào và ở bất kỳ đất nước nào thì việc chăm sóc, giáo dục trẻ em luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu.

Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, những quyền lợi chính đáng của trẻ em như quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền phát triển... đã không được thực thi mà còn vi phạm nghiêm trọng. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ ra nhiều vi phạm trong xã hội tư bản và bênh vực cho quyền lợi của các em.

Trong xã hội tư bản, việc bóc lột trẻ em được diễn ra khá phổ biến và công khai. Ở vào lứa tuổi này, đáng lẽ các em phải được chăm sóc, giáo dục, vui chơi, được phát triển thể chất và hoàn thiện nhân cách... thì các em lại bị bóc lột sức lao động trong các công xưởng: “Ngay từ khi mới bắt đầu có công nghiệp hiện đại, công xưởng đã thuê trẻ con làm việc: lúc đầu, do máy móc cỡ nhỏ - về sau đã tăng lên - cho nên những người làm việc ở máy hầu như toàn là trẻ con⁽³⁰⁾. Việc bóc lột lao động trẻ em diễn ra ngày càng nghiêm trọng, khối lượng công việc ngày càng nhiều hơn, “lên chín tuổi nó đã phải vào công xưởng, mỗi ngày làm việc 6 giờ rưỡi (trước kia làm việc 8 giờ, trước nữa từ 12 đến 14 giờ, thậm chí đến 16 giờ), cho đến 13 tuổi, và từ đấy cho đến 18 tuổi mỗi ngày phải làm việc 12 giờ. Những nguyên nhân làm cho cơ thể suy yếu chưa hết, mà công việc thì mỗi ngày một nặng thêm⁽³¹⁾”.

⁽²⁷⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.114.

⁽²⁸⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.126.

⁽²⁹⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.198.

⁽³⁰⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.516.

⁽³¹⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 16, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.517.

Do còn nhỏ, với lao động vất vả và điều kiện làm việc tồi tàn trong nhà xưởng, cùng với ít được sự quan tâm chăm sóc đã ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của các em: “Tỷ lệ chết cao trong con cái công nhân, đặc biệt là con cái công nhân công xưởng, đủ để chứng minh cho những điều kiện sinh sống lúc tuổi thơ của chúng đã có hại đến sức khỏe như thế nào”⁽³²⁾. Các em cũng không có thời gian và điều kiện đi học nên đa số trẻ em bị tước mất quyền được giáo dục, “ngoài ra một số rất đông trẻ con làm việc suốt tuần lễ trong công xưởng hay ở nhà, nên cũng không thể đi học được”⁽³³⁾. Việc bóc lột lao động trẻ em và vi phạm quyền của trẻ em thể hiện bản chất bóc lột xấu xa của giai cấp tư sản. C.Mác và Ph.Ăngghen lên án: “Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không thể dung thứ việc đem thì giờ, đáng lẽ chỉ dùng để bồi dưỡng thể lực và tinh thần cho trẻ con, mà hy sinh cho lòng tham của giai cấp tư sản nhẩn tâm: cướp mất trường học và bầu không khí trong lành của trẻ con, để cho các ngài chủ xưởng bòn rút chúng lấy lợi nhuận”⁽³⁴⁾. Do bị đối xử tàn tệ, gia đình không có thời gian, điều kiện chăm sóc, nên các em không được phát triển về thể chất, tinh thần: “Trong nhiều gia đình, người mẹ cũng đi làm ở ngoài như người cha, hậu quả là con cái bị bỏ vợ vất, hoặc là bị nhốt một mình trong nhà hoặc là bị giao phó cho những người giữ trẻ thuê. Cho nên không lấy gì làm lạ nếu hàng trăm đứa trẻ ấy chết vì đủ mọi thứ tai nạn”⁽³⁵⁾. Vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, người mẹ cũng phải đi làm kiếm sống, nên không thể chăm sóc con cái. Trẻ em

không có được những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện và những quyền cơ bản của các em cũng không được thực thi.

Trước những vi phạm có tính chất nghiêm trọng này, không thể có sự bào chữa nào cho những vi phạm đó, C.Mác, Ph.Ăngghen tố cáo: “Những đứa trẻ bất hạnh đó chết một cách khủng khiếp như vậy, hoàn toàn là nạn nhân của tình trạng hỗn loạn trong xã hội chúng ta và của giai cấp có của có lợi trong việc duy trì tình trạng hỗn loạn ấy... tôi tố cáo họ đã phạm cái tội giết người có tính xã hội ấy”⁽³⁶⁾. Những vi phạm này diễn ra hàng giờ, hàng ngày, do chính giai cấp tư sản gây ra, nhưng vì lợi nhuận, vì mục đích trước mắt, họ có tình không quan tâm đến điều đó: “Giai cấp tư sản ngày nào cũng đọc những tin như vậy trên báo chí mà không hề quan tâm đến”⁽³⁷⁾.

Để xóa bỏ tình trạng trẻ em bị bóc lột sức lao động, được hưởng quyền của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra biện pháp: xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ những áp bức, bóc lột, bất công, xây dựng một chế độ xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, nơi mà “tất cả

⁽³²⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.516.

⁽³³⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.465 - 466.

⁽³⁴⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.517

⁽³⁵⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.464.

⁽³⁶⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.464 - 465.

⁽³⁷⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.465.

mọi người đều có quyền bình đẳng về giáo dục và phải được cùng hưởng những thành quả của khoa học⁽³⁸⁾. Tất cả mọi người sẽ được đảm bảo quyền lợi của mình, được phát triển toàn diện năng lực bản thân. Những nhóm người dễ bị tổn thương trong xã hội như phụ nữ, trẻ em, người già, người tàn tật... không những được thực thi quyền lợi của mình mà còn nhận được nhiều sự quan tâm của cộng đồng.

Trẻ em cần được giải phóng khỏi lao động quá sức và độc hại, dành thời gian và những điều kiện cần thiết để nuôi dạy các em, để các em được phát triển và hoàn thiện nhân cách. Một trong những biện pháp quan trọng là phải dành sự giáo dục tốt nhất cho trẻ em: "Giáo dục công cộng và không mất tiền cho tất cả các trẻ em. Xóa bỏ việc sử dụng trẻ em làm trong các công xưởng như hiện nay. Kết hợp giáo dục với sản xuất vật chất"⁽³⁹⁾. Để trẻ em không phải bán sức lao động kiếm sống trong các nhà máy, tất cả các em kể cả những em bị bỏ rơi đều cần được chăm sóc, bình đẳng trong cơ hội giáo dục và hưởng thành quả của khoa học: "Muốn giáo dục trẻ em thì cần phải nuôi dưỡng chúng và giải thoát chúng khỏi phải đi kiếm sống. Nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em bỏ rơi, tức là nuôi dưỡng và giáo dục toàn bộ thể hệ mới lớn lên của giai cấp vô sản, có nghĩa là thủ tiêu giai cấp tư sản và nạn bần cùng"⁽⁴⁰⁾.

Chăm sóc, bảo vệ trẻ em là trách nhiệm của cả gia đình, cộng đồng, xã hội, trong đó Nhà nước giữ một vai trò quan trọng, "quyền của trẻ em và thiếu niên cần phải được bảo vệ. Các em không thể

tự bảo vệ mình được. Do đó, nghĩa vụ của xã hội là phải bảo vệ các em"⁽⁴¹⁾. Nhà nước ban hành chính sách và tạo những điều kiện cần thiết để tất cả trẻ em, không phân biệt giai cấp, thành phần gia đình đều được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và được đối xử bình đẳng: "Việc nuôi dạy con cái trở thành công việc của xã hội; xã hội chăm sóc tất cả các trẻ em như nhau, dù đó là con hợp pháp hay là con hoang"⁽⁴²⁾. Ở nước Nga xô viết đã "ban hành một sắc lệnh thủ tiêu sự phân biệt giữa con chính thức và con hoang"⁽⁴³⁾, đó là không phân biệt đối xử, là sự bình đẳng giữa con người với con người. Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội tạo mọi điều kiện để trẻ em được quyền học tập và phát triển: Trẻ em dưới 16 tuổi đều phải được giáo dục và không phải đóng các khoản tiền học phí, ăn, mặc và các dụng cụ học tập. Đó là những điều kiện thuận lợi để tất cả trẻ em đều có cơ hội tiếp cận giáo dục phổ thông và các bậc học cao hơn. Và đã đến lúc: "Người ta cần phải công bố quyền của trẻ em"⁽⁴⁴⁾.

Trẻ em dù ở bất cứ đâu cũng được quan tâm đặc biệt, được giúp đỡ và tạo

⁽³⁸⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.706.

⁽³⁹⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.628.

⁽⁴⁰⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.603.

⁽⁴¹⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 16, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.262.

⁽⁴²⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.119.

⁽⁴³⁾ V.I.Lênin (1976), *Toàn tập*, tập 37, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tr.220.

⁽⁴⁴⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, tập 23, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.695.

mọi điều kiện để phát triển thể lực, trí lực, nhân cách, đạo đức, được hưởng nền giáo dục miễn phí và bắt buộc, bình đẳng trong việc thụ hưởng các quyền con người. Trẻ em là tương lai của đất nước, đảm bảo quyền trẻ em là đảm bảo cho tương lai, để các em lớn lên trở thành công dân tốt, những người có ích cho xã hội, đảm bảo cho đất nước phát triển vững mạnh.

4. Kết luận

Bảo vệ quyền của phụ nữ, chăm sóc giáo dục trẻ em là nội dung quan trọng trong việc bảo đảm quyền và đánh giá mức độ thực thi quyền của một đất nước. Với những quan niệm khoa học, đầy tính nhân văn, Chủ nghĩa Mác - Lênin đã bảo vệ và đòi những quyền lợi chính đáng cho phụ nữ, trẻ em; đồng thời những tư tưởng này đã trở thành cơ sở lý luận, phương pháp luận cho việc nhận thức và giải quyết vấn đề quyền của phụ nữ, trẻ em nhằm mang lại sự tự do, bình đẳng, phát triển toàn diện cho con người và cộng đồng xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Văn Hào (chủ nhiệm - 1998), *Quan điểm Mác Lênin về quyền con người, quyền công dân*, Kỷ yếu sản phẩm nghiên cứu khoa học đề tài tiềm lực năm 1997, Hà Nội.

2. V.I.Lênin (1975), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva.

3. V.I.Lênin (1980), *Toàn tập*, tập 23, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva.

4. V.I.Lênin (1976), *Toàn tập*, tập 30, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva.

5. V.I.Lênin (1976), *Toàn tập*, tập 37, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva.

6. V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 39, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva.

7. V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 40, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva.

8. V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 42, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva.

9. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

12. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 16, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

13. C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 20, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

15. C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, tập 23, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

16. C.Mác và Ph.Ăngghen (1998), *Về quyền con người*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

17. TS. Nguyễn Đức Thùy (chủ nhiệm 2008), *Những quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin về quyền con người và ý nghĩa với Việt Nam hiện nay*, Tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ năm 2007, Viện Nghiên cứu Quyền con người, Hà Nội.